

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 11 - 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm:

Bà Trần Xuân Đạm

Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Trung K (Tủn); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/02/2000, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Lộc Bình 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn A, sinh năm 1968; Mẹ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 07/10/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 15/10/2018 chuyển tạm giam cho đến ngày 14/11/2018, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2/ Nguyễn Hoàng L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/4/2000, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 1, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Mẹ: Đỗ Thị Minh N, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2005; Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 07/10/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 15/10/2018 chuyển tạm giam cho nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

3/ Lê Viết Tuấn N – Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân Bình 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha Lê Viết Th, sinh năm 1970; Mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 14/3/2019, bị cơ quan CSĐT Công an huyện N khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

Ông Lê Thanh D, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Trần Quang B, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Ấp Lộc Bình 2, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Khúc Xuân H, sinh năm 1998

Nơi cư trú : Ấp 5B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/10/2018, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Trung K đang ở nhà của L thuộc ấp 1, xã Lộc Th, huyện N thì T và H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến chơi. T và H hỏi L và K mua: 200.000 đồng ma túy. K lấy tiền và đưa cho L: 2.000.000 đồng (gồm: 1.800.000 đồng của K và 200.000 đồng của T và H) để đi mua ma túy. L điều khiển xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 067.26 của K chở Lê Đình H1 (Cu nhỏ) đến khu phố Ninh Phước, thị trấn N, huyện N mua của C (chưa xác định nhân thân, lai lịch) 2.000.000 đồng ma túy, C lấy tiền và đưa lại cho L: 01 bịch nylon chứa ma túy. Sau đó, L chở H1 về lại nhà L, đưa 01 bịch nylon chứa ma túy cho K, K lấy một ít ma túy ra để sử dụng chung với T, H, H1 và L. Khoảng 1 tiếng sau, H1 đi về nhà thì K điện thoại cho Lê Viết Tuấn N đến sử dụng ma túy chung. Khi sử dụng thì K nói với Tuấn N: “K mua ma túy về để sử dụng bán lại kiếm lời, nếu có ai hỏi mua ma túy thì lấy số điện thoại (giới thiệu) cho K”. N đồng ý. Sau

khi sử dụng ma túy xong thì K và L phân ma túy thành nhiều bịch nylon chứa ma túy nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 1 giờ ngày 07/10/2018, T và H tiếp tục đến nhà Nguyễn Hoàng L thuộc ấp 1, xã Lộc Th hỏi mua: 200.000 đồng ma túy, đưa trước 100.000 đồng, thiếu 100.000 đồng, Nguyễn Trung K lấy tiền và đưa 01 bịch nylon chứa ma túy cho Tý Nghĩa Địa và Hùng. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124)

Lần 2: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) điện thoại cho Nguyễn Trung K hỏi mua: 200.000 đồng ma túy, K nói với B đến nhà K chờ K ra nhà của Nguyễn Hoàng L. Khi đến nhà L thuộc ấp 1, xã Lộc Thi thì K lấy 01 bịch nylon chứa ma túy ra cho B và lấy tiền. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124)

Lần 3: Vào khoảng 13 giờ ngày 07/10/2018, C1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) điện thoại cho Nguyễn Hoàng L hỏi mua: 200.000 đồng ma túy, L lấy ma túy từ Nguyễn Trung K rồi đến quán cà phê thuộc ấp 1B, xã Lộc T giao ma túy cho C1, rồi lấy tiền về đưa cho K. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124)

Lần 4: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/10/2018, Trần Quang B điều khiển xe mô tô biển số: 93F1 – 184.50 đến nhà Nguyễn Hoàng L thuộc ấp 1, xã Lộc Th hỏi Nguyễn Trung K mua 200.000 đồng ma túy. K lấy 01 bịch nylon chứa ma túy trong bóp da đưa cho B, B đưa tiền cho K. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124, 145 – 146)

Lần 5: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/10/2018, Khúc Xuân H đến nhà Nguyễn Hoàng L thuộc ấp 1, xã Lộc Thiện gặp Nguyễn Trung K, H hỏi mua: 200.000 đồng ma túy thì K và L lấy 01 bịch nylon chứa ma túy đưa cho Hồng. Sau đó, H, L và K sử dụng ma túy chung. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124, 148 – 149)

Lần 6: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/10/2018, T và Ph (chưa xác định nhân thân, lai lịch) điện thoại cho Nguyễn Trung K hỏi mua ma túy, K đồng ý và hẹn đến nhà Nguyễn Hoàng L thuộc ấp 1, xã Lộc Th giao ma túy. Sau đó, K bán cho T: 200.000 đồng ma túy và bán cho Ph: 150.000 đồng ma túy. (Bút lục: 96 – 103, 115 – 124)

Lần 7: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/10/2018, Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L đang ngồi chơi cùng bạn tại nhà L thuộc ấp 1, xã Lộc Th thì Lê Viết Tuấn N điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 406.93 đến nhà L. N nói với K có Lê Thanh D ở tiểu đoàn bộ binh 208 hỏi mua 300.000 đồng ma túy có giao không (Vào khoảng 17 giờ, D điện thoại vào số: 0964.864.609 của N hỏi mua giùm 300.000 đồng ma túy). K đồng ý nên N đưa số điện thoại của Dũng cho K rồi điều khiển xe đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K đưa cho L: 01 bịch nylon chứa ma túy, rồi điều khiển xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 364.84 của Nguyễn Chí M chở L đến khu vực cổng ngoài của tiểu đoàn 208, L điện thoại cho D để giao ma túy thì D nói chạy thẳng đến cổng trong của tiểu đoàn, K điều khiển xe chở L đến ngay chốt gác của tiểu đoàn giao ma túy cho D, chưa kịp lấy tiền thì bị cán bộ Tiểu đoàn bộ binh 208 cùng Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Công an xã Lộc H bắt quả tang. (Bút lục: 01 – 02, 96 – 103, 115 – 124, 134 – 137, 142 – 143)

Vật chứng thu giữ: 05 bịch nylon hàn kín chứa ma túy, 01 bóp da màu đen, 01 ĐTDD màu đen, 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 364.84 và số tiền: 255.000 đồng. (Bút lục: 01 – 02).

Thu giữ của Lê Viết Tuấn N: 01 ĐTDD Wico, có sim: 0964.864.609 dùng để liên lạc với Lê Thanh Dũng và Nguyễn Trung K.

Căn cứ Kết luận giám định số: 335/2018/GĐ ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì: Tinh thể màu trắng có trong 05 gói nylon là ma túy có trọng lượng là: 0,5361 gam, là Methamphetamine. (Bút lục: 84).

Quá trình điều tra xác định: Số tiền: 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trung K, 105.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng L là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; 01 ĐTDD màu đen; 01 ĐTDD Wico (có sim: 0964.864.609) là công cụ dùng để giao dịch bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 bóp da màu đen đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 364.84 là xe của Nguyễn Chí Minh cho K mượn, Minh không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho Minh. Riêng 01 bịch nylon chứa ma túy Nguyễn Hoàng L đưa cho Lê Thanh D, khi bị bắt quả tang D vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với số tiền: 1.450.000 đồng tiền do Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L thu lợi bất chính. Quá trình điều tra thu giữ được 255.000 đồng nên truy thu số tiền: 1.195.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSLN, ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Viết Tuấn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt;

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuấn N từ 24 đến 26 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 gói nylon là ma túy có trọng lượng là: 0,5361 gam, là Methamphetamine.

Đối với 01 ĐTDD màu đen; 01 ĐTDD Wiko (có sim: 0964.864.609) là công cụ dùng để giao dịch bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 bóp da màu đen đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 364.84 là xe của Nguyễn Chí M cho K mượn, M không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho M.

Đối với số tiền: 1.450.000 đồng tiền do Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Quá trình điều tra thu giữ được 255.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.195.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước

Riêng 01 bọc nylon chứa ma túy Nguyễn Hoàng L đưa cho Lê Thanh D, khi bị bắt quả tang D vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với Trần Quang B, Khúc Xuân H, Lê Thành D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đối với Văn Quang H (T) và Lê Đình H1 (Cu nhỏ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cùng đi mua ma túy với Nguyễn Hoàng L nhưng hiện tại H1 đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra xác minh xử lý sau.

Đối với C1, B, T, Ph và H là người mua ma túy của Nguyễn Trung K; C là người bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra xác minh xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 067.26 và 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 406.93, Nguyễn Trung K và Lê Viết Tuấn N sử dụng làm phương tiện phạm tội. K và N đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 06/10/2018, 07/10/2018, tại ấp 1, xã Lộc Thiện và ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện N, Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho T, H: 2 lần với số tiền: 400.000 đồng (đưa 300.000 đồng, thiếu 100.000 đồng), bán cho B 1 lần với số tiền: 200.000 đồng, bán cho C1 1 lần với số tiền: 200.000 đồng, bán cho Khúc Xuân H 1 lần với số tiền: 200.000 đồng, bán cho Trần Quang B 1 lần với số tiền: 200.000 đồng, bán cho T 1 lần với số tiền: 200.000 đồng, bán cho Ph 1 lần với số tiền: 150.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 1.450.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 07/10/2018 tại tiểu đoàn bộ binh 208 thuộc ấp 9, xã Lộc H, huyện N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng L và Lê Viết Tuấn N có hành vi bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho Lê Thanh D với số tiền: 300.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi thường pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, K là người khởi xướng việc bán trái phép chất ma túy, L là người mua ma túy, phụ giúp K phân nhỏ ma túy, phụ giúp K bán trái phép chất ma túy, còn N là người lấy số điện thoại của D đưa cho K giúp K bán trái phép chất ma túy. Riêng số ma túy có trọng lượng là: 0,5361 gam, là Methamphetamine thu giữ của K, K để sử dụng và bán lại để kiếm tiền tiêu xài. N có

hành vi đưa số điện thoại cho K để K và L bán ma túy cho D nên N có hành vi giúp sức cho K và L trong việc bán ma túy. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Mức hình phạt áp dụng của bị cáo K và L cao hơn hình phạt đối với bị cáo N là cần thiết.

Do 07 lần các bị cáo K và L cùng thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều con nghiện vào ngày 06/10/2018, 07/10/2018 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo N đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K và bị cáo L tự thú các lần phạm tội trước đó, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K tự nguyện giao nộp số tiền 1.195.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, gia đình bị cáo K có công với cánh mạng và bị cáo có thành tích đột xuất trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét vai trò của bị cáo K đóng vai trò chính trong vụ án nên hình phạt phải cao hơn bị cáo L là cần thiết.

[6]. Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị các bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Xét bị cáo K và bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nghĩ cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tang vật vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói nylon là ma túy có trọng lượng là: 0,5361 gam, là Methamphetamine.

Đối với 01 ĐTDD màu đen; 01 ĐTDD Wiko (có sim: 0964.864.609) là công cụ dùng để giao dịch bán ma túy nên cần tịch thu sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 bóp da màu đen đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 364.84 là xe của Nguyễn Chí M cho K mượn, M không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho M là phù hợp.

Đối với số tiền: 1.450.000 đồng tiền do Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu bán hoá giá sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Riêng 01 bọc nylon chứa ma túy Nguyễn Hoàng L đưa cho Lê Thanh D, khi bị bắt quả tang D vứt bỏ nên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Quang B, Khúc Xuân H, Lê Thành D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Văn Quang H (T) và Lê Đình H1 (Cu nhỏ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cùng đi mua ma túy với Nguyễn Hoàng L nhưng hiện tại Hậu đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra xử lý sau.

Đối với C1, B, T, Ph và H là người mua ma túy của Nguyễn Trung K; C là người bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra xác minh xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số: 93F1 – 067.26 và 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 406.93, Nguyễn Trung K và Lê Viết Tuấn N sử dụng làm phương tiện phạm tội. K và N đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L và Lê Viết Tuấn N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K: **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án khấu trừ thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 07/10/2018 cho đến ngày 14/11/2018.

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L: **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018 và tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuấn N: **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong chứa ma túy

Tịch thu tiêu huỷ 01 bốp da màu đen.

Tịch thu bán hoá giá sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước 01 ĐTDD màu đen; 01 ĐTDD Wiko (có sim: 0964.864.609).

Tịch thu sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước số tiền 1.450.000 đồng tiền do Nguyễn Trung K và Nguyễn Hoàng L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Số tiền 1.195.000 đồng và 01 điện thoại Wiko (có sim: 0964.864.609) kèm theo hồ sơ vụ án.

Số tang vật còn lại hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006616 ngày 20/5/2019.

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng